

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Số: 59/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Thanh Hóa, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35; 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 89/2022/ TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, gồm người yêu cầu sau:

1. Anh Nguyễn Đức T - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: P108 nhà H, TT Khoa học x, phố K, phường C, quận B, Hà Nội.

2. Chị Lê Thị D - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: SN 14/5 Phố Đức C, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 24 tháng 3 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T, chị Lê Thị D đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Nguyễn Đức T, chị Lê Thị D có 02 con chung cháu Nguyễn Lê Thảo N – Sinh ngày 30/4/2017 và cháu Nguyễn Văn Nhật Q – Sinh ngày 13/9/2019. Hai bên thỏa thuận, chị D trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Thảo N và Nhật Q, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ/cháu (Hai cháu là 6.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu thành niên. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh T, chị D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T, chị Lê Thị D.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Lê Thảo N – Sinh ngày 30/4/2017 và cháu Nguyễn Văn Nhật Q – Sinh ngày 13/9/2019 là con chung của anh Nguyễn Đức T, chị Lê Thị D. Chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu hai cháu Thảo N và Nhật Q, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ/cháu (Hai cháu là 6.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi các cháu Thảo N và Nhật Q thành niên.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Đức T, chị Lê Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết..

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của Pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND phường Ba Đình, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào